

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 15-12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn N, sinh ngày 01/12/1994 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Phạm Thị T; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1997 (đã ly hôn); có một con sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 28/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 59 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 24/9/2020. Tiền sự: Ngày 10/6/2022, bị Công an thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành ‘Đánh bạc’. Hình thức phạt tiền. Nhân thân: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 23/7/2022 đến ngày 01/8/2022 chuyển tạm giam. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

2. Vũ Văn V, sinh ngày 10/10/1993 tại xã X, huyện , tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân L và bà Nguyễn Thị S, bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự:

Không. Nhân thân: Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 41 tháng tù về tội ‘Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 29/8/2019; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 23/7/2022 đến ngày 01/8/2022 chuyển tạm giam. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; nơi cư trú; Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2022, Phan Văn N, sinh năm 1994, nơi cư trú; xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mà xanh: BKS: 18F1-401.03 chở Vũ Văn V, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, cả hai thống nhất với nhau sẽ tìm sơ hở của người đi đường để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực xóm 3, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, N phát hiện thấy phía trước có chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ; xóm 3, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định tay phải đang điều khiển xe ô tô loại bốn bánh tự chế (dài 02 mét, cao 01 mét, rộng 0,85mét) chở theo 03 cháu nhỏ là Nguyễn Minh C, sinh ngày 04/9/2012; Nguyễn Chí D, sinh ngày 21/02/2005 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/11/2017 (đều là con của chị H), đi trên đường liên xã còn tay trái đang cầm chiếc điện thoại Oppo Renno 6Z 5G, màu bạc nghe bên tai trái. N nói với V “Muộn rồi, giật cái điện thoại kia rồi về sớm”, V hiểu ý. Sau đó, Vượng và Nội đổi chỗ cho nhau, V điều khiển xe chở đuôi theo xe chị H. Khi xe chị Hoa đi vào đường dong thuộc xóm 3, xã T, quan sát thấy trên đường không có người qua lại. V điều khiển xe đi ngang phía bên trái xe chị H, Khi xe đã áp sát xe chị H, Nội dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại của chị H. Thấy Nội đã giật điện thoại V liền tăng ga bỏ chạy khỏi khu vực hiện trường. Chị H hô hoán đuổi theo nhưng không được.

Trên đường về N nói với V “Anh có điện thoại rồi, để em dùng chiếc điện thoại này ” V đồng ý, Nội tắt nguồn, tháo sim trong điện thoại ra rồi cất trong người. Đến trưa ngày 20/6/2022. N mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán điện thoại C mobile ở xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định nói là của người quen không dùng nên muốn bán và bán cho anh Nguyễn Văn C (chủ cửa hàng) được 3.000.000đ. Số tiền này N một mình chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nội dung vụ án. Ngày 22/7/2022, anh Nguyễn Văn C tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại Oppo Renno 6Z 5G, màu bạc đã mua của Nội. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; trú tại; xóm 8, xã X, (mẹ đẻ của N) tự giác giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh; BKS: 18F1-401.03. Đến ngày 23/7/2022, Phan Văn N và Vũ Văn V bị bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường, Phan Văn N và Vũ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 91KL-HĐĐG ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno 6Z 5G, bản 8GB/128GB, sản xuất năm 2021, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000đ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã trả lại chiếc điện thoại Oppo Renno 6Z 5G cho chị Nguyễn Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu Phan Văn N phải bồi hoàn trả số tiền là 3.000.000đ.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Phan Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố hành vi của Vũ Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Phan Văn N

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Vũ Văn V

- Tuyên bố các bị cáo Phan Văn N, Vũ Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

-Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự; Chị Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nữa đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc bị cáo N phải bồi hoàn lại số tiền 3000.000đ cho anh Nguyễn Văn C.

Về xử lý vật chứng; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh: BKS: 18F1-401.03 của bị cáo Phan Văn Nội sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Cướp giật cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của các bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, tại khu vực đường dong xóm 3, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Vũ Văn V và Phan Văn Nội có hành vi sử dụng xe mô tô (dùng thủ đoạn nguy hiểm) để cướp giật 01 điện thoại di động Oppo Renno 6Z 5G, màu bạc của chị Nguyễn Thị H có trị giá 3.000.000đ khi chị H đang điều khiển xe ô tô tự chế. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nội đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vương đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Cướp giật tài sản” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác cũng như tính mạng con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Nguy hiểm ở chỗ khi chị H đang điều khiển xe ô tô và gọi điện thoại thì bị cáo V điều khiển xe mô tô áp sát tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Nội giật chiếc điện thoại này, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm thể hiện sự liều lĩnh bất chấp tính mạng con người vì mục đích chiếm đoạt tài sản có tiền tiêu sài cho cá nhân. Các bị cáo đã từng bị xử phạt tù

về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, ngựa quen đường cũ, vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật thì mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm gián đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N và bị cáo V cùng rủ nhau chiếm đoạt tài sản. Trong đó bị cáo N là người trực tiếp giật chiếc điện thoại của chị H, còn bị cáo V là người trực tiếp điều khiển phương tiện áp sát tạo điều kiện cho bị cáo N để giật được điện thoại của chị H nên vị trí vai trò của hai bị cáo này là ngang nhau.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn N và bị cáo Vũ Văn V bị truy tố theo tình tiết định khung hình phạt nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, căn cứ vào nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét điều chỉnh là phù hợp. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo N phải bồi hoàn số tiền 3.000.000đ nên HĐXX sẽ buộc bị cáo N phải bồi hoàn số tiền này cho anh C là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh: BKS: 18F1-401.03 của bị cáo Phan Văn N mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10]. Đối với anh Nguyễn Văn C là người đã mua chiếc điện thoại di động Oppo Reno 6Z 5G, màu bạc của Phan Văn N. Xét quá trình giao dịch anh Cảnh không biết đây là tài sản do N, V phạm tội mà có. Quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã nhấn nhỡ rút kinh nghiệm là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn N.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn V.

-Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N và bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 23/7/2022.

-Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 23/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn N phải bồi hoàn số tiền 3.000.000đ cho anh Nguyễn Văn C.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu 01 chiếc mô tô Honda Wave BKS: 18F1-401.03 của bị cáo Phan Văn N để sung ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/CCTHA ngày 05/12/2022 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự. Buộc bị cáo Vũ Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Ngọc Long

